

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST

Ngày 07 tháng 8 năm 2024

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Lê Thị Huyền và Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa:

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2024/TLST – HNGĐ ngày 03/6/2024 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Cẩm Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Kha, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

+ *Bị đơn:* Anh Lương Văn D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Kha, xã Luận K, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2024; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cẩm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương vào năm 2001, do không hiểu biết pháp luật nên chị H và anh D không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 10 năm, đến một thời gian dài. Từ năm 2020 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên dẫn đến không có tiếng nói chung, chị và anh D thường xuyên cãi cọ nhau, chị H đã chịu đựng và nhường nhịn để giữ gìn hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con cái, nhưng

trong cuộc sống như vậy chị cảm thấy mệt mỏi nên chị H và anh D đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay xác định tình cảm giữa chị và anh D không còn, không ai còn quan tâm đến ai nữa, chị H yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh D là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh D có 02 (hai) con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 13/6/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 07/7/2002, hiện nay 02 (hai) cháu T và T đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D đồng ý với phần trình bày về hôn nhân của chị H. Do không hiểu biết pháp luật nên anh D và chị H không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh và chị H chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, đến vào khoảng năm 2020 thì anh và chị H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình dẫn đến cãi cọ nhau. Bản thân anh cũng thấy mệt mỏi và bế tắc, tình cảm giữa anh và chị H không còn nên anh D và chị H đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng, anh đồng ý.

Về con chung: Anh D và chị H công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 13/6/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 07/7/2002, hiện nay 02 (hai) cháu T và T đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị H và anh D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Cẩm Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận chị Hoài và anh Dự là vợ chồng.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh D công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 13/6/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày

07/7/2002, hiện nay 02 (hai) cháu T và T đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Cẩm Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5; Điều 9; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cẩm Thị H

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D.

Về con chung: Chị H và anh D công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 13/6/2001 và cháu Lương Văn T, sinh ngày 07/7/2002, hiện nay 02 (hai) cháu T và T đã trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Cẩm Thị H và anh Lương Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Cẩm Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006405 ngày 03/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị H phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Cẩm Thị H, anh Lương Văn D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lê Thị Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Lê Thị Liên

Lê Thị Tâm